TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/01/2024
V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm Xuyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Lê Thị Thường**;

2/ Ông **Trần Quang Thái.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Tiểu Ngọc** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lam Em** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: *548/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/11/2023 về việc: "Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/12/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10/01/2024 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Thùy Tr**, sinh năm 2002 (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp Sơn Lập, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Số điện thoại: 0387775531

2/ Bị đơn: Anh **Thái Văn Phú V**, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Hòa Phú, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Số điện thoại: 0333980894

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Thùy Tr trình bày: Chị Phạm Thị Thùy Tr với anh Thái Văn Phú V do tự tìm hiểu nên tiến tới chung sống với nhau từ tháng 4/2021, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang ngày 31/12/2021. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc ở nhà cha mẹ chồng và có 02 con chung tên Thái Phạm Phú Thịnh, sinh ngày 28/01/2022 và Thái Phạm Phú Quý, sinh ngày 08/8/2023. Đến tháng 9/2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V thường xuyên say xỉn, có những hành vi bạo lực gia đình (chửi mắng, đánh đập) nhiều lần với chị, dù chị đã cho anh V cơ hội rất nhiều lần nhưng anh V vẫn không thay đổi. Do không chịu đựng được nưa nên cũng trong thời gian đó chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay.

Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn và kéo dài nên chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thái Văn Phú V. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Thái Phạm Phú Thịnh, sinh ngày 28/01/2022 và Thái Phạm Phú Quý, sinh ngày 08/8/2023 (hiện 02 con đang sống với mẹ). Sau khi ly hôn, chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng. Về quan hệ tài sản: Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Thái Văn Phú V: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Thái Văn Phú V nhưng anh V đã vắng mặt không lý do nên không có lời khai của anh V.

Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của chị Tr, anh V tại biên bản lấy lời khai ngày 22/12/2023 của người làm chứng bà Trần Thị Bé Giàn (mẹ ruột của chị Tr) thể hiện: "…Trang, Vinh chung sống từ tháng 4/2021, do tự tìm hiểu khoảng 3,4 tháng. Có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang năm 2021. Sau khi kết hôn thì sống ở nhà cha mẹ chồng. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng từ tháng 9/2023, vợ chồng Trang, Vinh phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do Vinh thường xuyên say xỉn, có những hành vi bạo lực gia đình (chửi mắng, đánh đập) nhiều lần với con gái tôi. Trang đã cho Vinh cơ hội rất nhiều lần nhưng Vinh vẫn không thay đổi. Không chịu đựng được nữa nên cũng thời gian đó Trang dẫn con nhỏ bỏ về nhà tôi sống cho đến nay. Gia đình hai bên có khuyên can nhưng Vinh vẫn không sửa đổi. Vợ chồng chúng nó ly thân từ tháng 09/2023 cho đến nay. Trong thời gian ly thân Vinh có tìm Trang để hàn gắn nhưng mà không có thành ý…".

Tại phiên tòa: Chị Phạm Thị Thùy Tr vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Thái Văn Phú V vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Về cơ bản vụ án đã được tiến hành đúng theo trình tự

pháp luật quy định, đã xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân, có đủ cơ sở đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr được ly hôn với anh V. Về con chung: Giao 02 con chung tên Thái Phạm Phú Thịnh, sinh ngày 28/01/2022 và Thái Phạm Phú Quý, sinh ngày 08/8/2023 cho chị Tr được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Tr không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét do chị Tr trình bày không có. Về án phí: Chị Tr yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con; Bị đơn anh Thái Văn Phú V cư trú tại huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn. Tại phiên tòa, anh V vẫn vắng mặt không có lý do là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; Chị Phạm Thị Thùy Tr vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thùy Tr chung sống với anh Thái Văn Phú V có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang ngày 31/12/2021. Do vậy, căn cứ vào Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của chị Tr, anh V phù hợp với lời khai của chị Tr về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, cụ thể: Thời gian đầu vợ chồng chị Tr và anh V chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V thường xuyên say xỉn và có những hành vi bạo lực gia đình (chửi mắng, đánh đập) với chị Tr. Mâu thuẫn kéo dài mặc dù chị Tr đã cho anh V nhiều cơ hội sửa đổi nhưng vẫn không đạt kết quả, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm nhau.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh V có nhận thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng khác của Tòa án nhưng không đến Tòa để tham dự các phiên hòa giải cũng như xét xử, không gửi tờ tự khai thể hiện ý kiến của mình là mặc nhiên thừa nhận có sự mâu thuẫn giữa vợ chồng và không có ý muốn hàn gắn. Do đó chị Tr đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn là có cơ sở.

Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Tr và anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr đối với anh V.

[2.2] Về con chung: Qua chứng cứ chị Phạm Thị Thùy Tr cung cấp cũng như kết quả xác minh tình trạng hôn nhân thì chị Phạm Thị Thùy Tr và anh Thái Văn Phú V có 02 con chung tên Thái Phạm Phú Thịnh, sinh ngày 28/01/2022 và Thái Phạm Phú Quý, sinh ngày 08/8/2023 hiện 02 con đang sống với mẹ. Nhận thấy chị Tr đủ điều kiện trực tiếp nuôi con chung và cũng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thịnh và cháu Quý. Trong quá trình giải quyết vụ án anh V không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị Tr về con chung, cháu Thịnh và cháu Quý cũng chưa đủ 36 tháng tuổi. Do vậy, HĐXX áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, giao 02 con chung tên Thái Phạm Phú Thịnh, sinh ngày 28/01/2022 và Thái Phạm Phú Quý, sinh ngày 08/8/2023 cho chị Phạm Thị Thùy Tr được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi 02 cháu thành niên (đủ 18 tuổi), tự lao động được là phù hợp và đảm bảo được các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển về thể chất, tinh thần, việc học tập, môi trường sống của 02 cháu; Chị Tr phải tạo điều kiện cho anh V được quyền đến thăm nom, chăm sóc các con chung, không ai được cản trở; Khi cần thiết anh V có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr trình bày không có nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tr là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

[5] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thùy Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thùy Tr được ly hôn với anh Thái Văn Phú V.

2. Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị Thùy Tr được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Thái Phạm Phú Thịnh, sinh ngày 28/01/2022 và Thái Phạm Phú Quý, sinh ngày 08/8/2023; Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con chung nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Thái Văn Phú V do chị Phạm Thị Thùy Tr không yêu cầu. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các đương sự có thể yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung và nợ chung:

- Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị Thùy Tr trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị Thùy Tr trình bày không có nên không đặt ra giải quyết. Tuy nhiên, sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Phạm Thị Thùy Tr và anh Thái Văn Phú V phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thùy Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0013342 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Như vậy, chị Tr đã thực hiện xong nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm. Anh Thái Văn Phú V không phải chịu án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã Định Thành, h. Thoại Sơn;
- UBND xã Vọng Đông, h. Thoại Sơn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Cẩm Xuyên